

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND huyện Quan Hóa**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1578/BCTĐ-STC ngày 30/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi tiết mua xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND huyện Quan Hóa (với cấu hình và đặc tính kỹ thuật xe hoặc xe có thông số kỹ thuật tương đương tại Phụ lục I kèm theo), cụ thể như sau:

1. Dự toán kinh phí: 1.215.900.000 đồng; gồm: Chi phí mua xe ô tô: 1.088.000.000 đồng, Chi phí thẩm định giá: 5.000.000 đồng, Chi phí tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất: 1.800.000 đồng, Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: 1.000.000 đồng, Lệ phí trước bạ: 119.900.000 đồng, Lệ phí cấp biển số xe: 200.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí : Từ nguồn chi quản lý hành chính (kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

**Điều 2.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND huyện Quan Hóa với nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của nội dung báo cáo thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này; theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện mua sắm, quản lý và sử dụng xe ô tô theo đúng quy định.

2. Giao UBND huyện Quan Hóa (chủ đầu tư) tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ, tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**Phụ lục I**  
**Cấu hình và đặc tính kỹ thuật xe ô tô**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

<b>Động cơ, khung xe</b>		
Kích thước	Kích thước tổng thể bên ngoài (DxRxC) (mm x mm x mm)	4.625 x 1.815 x 1.730
	Chiều dài cơ sở (mm)	2.670
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	220
	Trọng lượng không tải (kg)	1.545
	Trọng lượng toàn tải (kg)	2.145
	Dung tích bình nhiên liệu (L)	63
Động cơ	Loại động cơ	Xăng 2.0L, I-4, DOHC
	Số xy lanh	04
	Bố trí xy lanh	Nằm ngang
	Dung tích xy lanh (cc)	1.995
	Loại nhiên liệu	Xăng
	Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	156/5.0000-6.0000
	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	194/1.750-4.500
Hệ thống truyền động		2 cầu (AWD)
Hộp số		CVT- 7 cấp số ảo
Hệ thống treo	Trước	Độc lập
	Sau	Xương đòn kép
Hệ thống lái	Trợ lực tay lái	Điều khiển điện
Vành & lốp xe	Loại vành	18 inch
	Kích thước lốp Trước	225/55R18
	Kích thước lốp Sau	225/55R18
	Lốp dự phòng	Có
Phanh	Trước	Đĩa tản nhiệt
	Sau	Đĩa tản nhiệt
<b>Ngoại thất</b>		
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần/ xa	LED
	Tự động bật tắt theo thời tiết	LED
	Đèn liếc theo hướng đánh lái	Có
Cụm đèn sau	Cụm đèn sau	LED
Đèn báo phanh trên cao		Có
Đèn sương mù	Trước	Có
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng điều chỉnh điện, gập điện	Có
	Chức năng sấy khô	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
Gạt mưa	Trước	Tự động
	Sau	có
Chức năng sấy kính		có

Ăng ten		có
Lưới tản nhiệt		có
Ống xả kép		có
Tay lái	Loại tay lái	Điều khiển điện
	Chức năng bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu	Có
	Màn hình hiển thị đa thông tin	Có
Hệ thống âm thanh	Đầu đĩa	Không
	Số loa	06 loa bose
	Cổng kết nối AUX	Có
	Cổng kết nối USB	Có
	Kết nối Bluetooth	Có
Hệ thống điều hòa	Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng độc lập
Chất liệu bọc ghế		Da nhập khẩu chất lượng cao
Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	8 hướng điện
	Điều chỉnh ghế hành khách	8 hướng điện
Ghế sau	Hàng ghế thứ hai	Gập cơ 60/40
	Hàng ghế thứ ba	Không có
	Tựa tay hàng ghế sau	có
<b>Tiện nghi</b>		
Cửa gió sau		có
Khóa cửa điện		có
Chức năng khóa cửa từ xa		có
Cửa sổ điều chỉnh điện		Có (1 chạm 2 cửa trước)
Bộ điều khiển đóng mở cốp tự động thông minh (nhớ độ cao, mở cốp bằng mã pin)		Có
Màn hình Panasonic nâng cấp tiên tiến		Có
Phim cách nhiệt Llumar		Có
<b>An ninh</b>		
Hệ thống báo động an ninh		Có
Hệ thống mã hóa khóa động cơ		Có
<b>An toàn chủ động</b>		
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)		Có
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)		Có
Chức năng phân phối lực phanh điện tử (EBD)		Có
Chức năng hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)		Có
Chức năng kiểm soát lực kéo (TCS)		Có
Chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HSA)		Có
Chức năng hỗ trợ khởi hành xuống dốc (HDC)		Có
Đèn báo phanh khẩn cấp (ESS)		Có
Chức năng chống lật (ROM)		Có
Chức năng cảnh báo điểm mù		Có

Camera lùi, tích hợp màn hình	Có
<b>An toàn bị động và an toàn phòng ngừa</b>	
Túi khí người lái, túi khí đầu gối người lái & hành khách phía trước	Có
Dây đai an toàn	Có
Ghế có cấu trúc giảm chấn thương cổ	Có
Thanh gia cố cánh cửa sau chống kẹt khi va chạm	Có
Tự động Unlock trong tình huống va chạm mạnh	Có
Hệ thống tự động phanh tránh va chạm	Có
Hệ thống kiểm soát bướm ga tránh va chạm	Có
Kiểm soát hành trình thích ứng (Bám đuôi xe phía trước)	Có
Cảnh báo đảo làn	Có
Cảnh báo lệch làn	Có
Cảnh báo xe phía trước di chuyển	Có

## Phụ lục II

**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND huyện Quan Hóa**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 1: Tư vấn hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	1.800.000	Từ nguồn chi quản lý hành chính (kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng các cơ quan, đơn vị, tổ chức) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022	Chi định thầu theo quy trình rút gọn	Quý II năm 2023	Trọn gói	30 ngày
2	Gói thầu số 2: Thẩm định hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	1.000.000		Chi định thầu theo quy trình rút gọn	Quý II năm 2023	Trọn gói	30 ngày
3	Gói thầu số 3: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND huyện Quan Hóa	1.088.000.000		Chào hàng cạnh tranh thông thường qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Một giai đoạn, một túi hồ sơ.	Quý II năm 2023	Trọn gói	30 ngày
	<b>Cộng</b>	<b>1.090.800.000</b>	<i>(Một tỷ, không trăm chín mươi triệu, tám trăm nghìn đồng)</i>				

Ghi chú: Mức giá trên đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, chi phí vận chuyển, giao nhận, hướng dẫn sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng; Chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, lệ phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ và chi phí khác liên quan đến việc sử dụng xe.